TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/DS-PT
Ngày 15-12-2022
V/v tranh bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Ông Đặng Minh Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Hấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân quận KA, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số 59/TB-TA ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Hải Q, sinh năm 1959; bà Đặng Thị B, sinh năm 1962; cùng nơi cư trú: Số nhà 184 phố KTD, phường VN, Quận LC, thành phố Hải Phòng; đều có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Đ – Luật sư Văn phòng Luật sư F thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần xây dựng BĐ 123; địa chỉ trụ sở: Số 2B TC, phường LH, quận KA, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Huy T2, chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần xây dựng BĐ 123: Ông Lê Trần T4, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 414 LB, phường NN, Quận LC, thành phố Hải Phòng; bà Đỗ Thị Thu H3, sinh năm 1991; bà Đoàn Thảo P, sinh năm 1998; cùng địa chỉ: Số 102 Lô 14, LHP, phường ĐL, quận ĐHA, thành phố Hải Phòng (Giấy uỷ quyền ngày 04/11/2022); đều có mặt;

- *Người kháng cáo:* Công ty Cổ phần xây dựng BĐ 123 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 28 tháng 6 năm 2021, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn - ông Trần Hải Q và bà Đặng Thị B thống nhất trình bày:

Nhà thờ và các công trình khác của gia đình ông Q, bà B được xây dựng tại số 184 KTD, phường VN, Quận LC, thành phố Hải Phòng trên tổng diện tích 1.100m^2 đất ở. Ông Q, bà B xây dựng công trình này từ năm 2004 đến tháng 10 năm 2013 mới hoàn thành. Các hạng mục công trình đều được xây dựng kiên cố B vật liệu tốt với bê tông cốt thép mang phong cách Chùa, Điện thờ cổ kính. Các hạng mục kiến trúc có Đao, Rồng, Phượng và các con giống phù điêu khảm sứ do các nghệ nhân chuyên nghiệp điêu khắc từ thành phố Huế trực tiếp thi công. Do vậy, toàn bộ công trình của ông Q, bà B từ nhà thờ các Lầu Phật, Lầu Cô, Lầu Cậu, cổng đều được kết cấu lõi bê tông cốt thép, ngoài khám sứ, đắp vẽ rất cầu kỳ, tốn kém rất nhiều nhân công và vật liệu quý nên có tính chất đặc biệt, khác hẳn với các công trình nhà ở dân dụng.

Dự án thi công đường ống thoát nước vào nhà máy xử lý nước thải phường VN do Ban quản lý Dự án nâng cấp cải thiện điều kiện vệ sinh môi T4 thành phố Hải Phòng (là chủ đầu tư) thi công từ tháng 4 năm 2013, hoàn thành năm 2015. Tổng Công ty xây dựng Bạch Đằng làm chủ thầu và Công ty Cổ phần Xây dựng BĐ 123 là đơn vị trực tiếp thi công từ năm 2014. Trong quá trình thi công đường ống thoát nước trên đã gây thiệt hại làm lún, nứt toàn bộ công trình xây dựng của ông Q, bà B tại địa chỉ số 184 KTD. Sau nhiều lần khiếu nại, Ban quản lý dự án nâng cấp cải thiện điều kiện vệ sinh môi T4 thành phố Hải Phòng là chủ đầu tư và Cơ quan bảo hiểm cùng đơn vị thi công là Công ty Cổ phần xây dựng BĐ 123, đại diện Uỷ ban nhân dân phường VN đã lập Biên bản về các hạng mục bị ảnh hưởng (Biên bản giám định), cụ thể:

- 01 cổng chính, kết cấu bê tông cốt thép rộng 3m, cao 3,5m; trụ cổng 0,8m x 0,8m mái cong lợp ngói cổ, đắp rồng phượng, cánh cổng B sắt, mặt ngoài đắp tranh phù điều khảm sứ. Bị lún nghiêng đã có biên bản giám định (đã nhận tiền bồi thường).

- Tường bao phía trước và xung quanh chiều cao trung bình 2,6m mặt trong ốp gạch, bị lún, nứt xẻ, nghiêng có biên bản giám định (đã nhận tiền bồi thường).

- Sân cổng và sân vườn lát gạch hoa bị lún, nứt có biên bản giám định (đã nhận bồi thường).

- 01 hồ nước, đáy bê tông cốt thép, xung quanh xây gạch, lan can bê tông cốt thép uốn Rồng khảm sứ bị lún, nứt có biên bản giám định (chưa được bồi thường).

- 01 Lầu thờ tượng Phật giữa hồ hình lục giác có mỗi cạnh 1,5m nằm trên trụ. Tổng chiều cao 6,5m, 03 tầng mái cong, đắp rồng phượng, đắp tranh tứ quý, 02 tầng bộ kê tượng Phật, mặt bệ và xung quanh ốp đá, toàn bộ bị lún, nứt, nghiêng có biên bản giám định (chưa được bồi thường).

- 02 con Rồng lõi bê tông cốt thép, bên ngoài khảm sứ dài 5m, cao 1,2m, có biên bản giám định (chưa được bồi thường).

- 01 Lầu thờ Cô, cao 3m, rộng 2,45m, sâu 2,5m. Ngoài ốp đá, bên trong ốp gạch, mái cong kết cấu bê tông cốt thép, đắp đao rồng, bị lún nghiêng, có biên bản giám định (chưa được bồi thường).

- 01 Lầu thờ Cậu, cao 3m, rộng 2,45m, sâu 2,5m, ngoài ốp đá, bên trong ốp gạch, mái cong kết cấu bê tông cốt thép, đắp đao rồng; bị lún nghiêng, có biên bản giám định (chưa được bồi thường).

- 01 Cây hương (Ban trung thiên) dài 1,2m, rộng 1,2m, cao 1,8m. Bên trong và bên ngoài ốp gạch. Bị lún nghiêng, nứt có biên bản kiểm tra giám định (chưa được bồi thường).

- 01 Động Sơn Trang (núi nhân tạo) kết cấu B đá vôi, cảnh thờ bà Chúa Thác, cao 4m, rộng 2,5m, sâu 2,2m, bị lún, nứt xé, đổ sập có biên bản kiểm tra giám định (chưa được bồi thường).

- 01 nhà Từ đường họ Trần phía trong dài 8 x 9m = 72m^2, 02 tầng, mái bê tông, kết cầu bê tông cốt thép, hiện bị lún, nứt xé, đổ sập có biên bản kiểm tra giám định (chưa được bồi thường).

- 01 Điện thờ (chính điện) nằm giữa thửa đất, dài 10 x 14m = 140m^2, 03 tầng mái, hai tầng trên mái cong kết cấu bê tông cốt thép gắn Đao Rồng Phượng, có ảnh hưởng lún nứt (chưa giám định).

Căn cứ các Biên bản giám định hiện trạng thực tế thiệt hại của gia đình ông Q, bà B, Ban quản lý điều hành dự án của Tổng Công ty xây dựng Bạch Đằng do ông Lê Tuấn Hùng lập hồ sơ dự toán và đã ký. Căn cứ vào hồ sơ trên để bồi thường cho gia đình ông Q, bà B gồm 04 hạng mục: Phần tường bao, cổng: 284.016.000 đồng; phần sân vườn: 149.412.000 đồng; Lầu Phật, hồ điều hoà: 374.110.000 đồng; Lầu Cô, Lầu Cậu, cây hương: 412.375.400 đồng; tổng cộng: 1.193.298.000 đồng. Phần động Sơn Trang và hai con Rồng chưa được áp giá bồi thường. Nguyên nhân gây hư hỏng các hạng mục công trình của gia đình ông Q, bà B là do việc thi công

đường ống thoát nước. Ông Q, bà B đã nhiều lần làm đơn gửi Ban quản lý dự án là chủ đầu tư và nhà thầu yêu cầu đến kiểm tra hiện trạng, xác minh thực tế tổn thất. Sau nhiều lần đề nghị thì Chủ đầu tư đã tổ chức thành lập đoàn gồm đại diện Ban quản lý dự án cải thiện điều kiện vệ sinh môi T4 Hải Phòng, đại diện Ban điều hành dự án thuộc Tổng Công ty xây dựng Bạch Đằng- CTCP là nhà thầu, ông Lê Trần T4 là cán bộ kỹ thuật trực tiếp thi công đại diện của Công ty Cổ phần Xây dựng BĐ 123, đại diện đơn vị bảo hiểm của dự án và đơn vị giám định tiến hành lập biên bản. Các lần đến kiểm tra, ông Lê Trần T4 là người trực tiếp cầm thước đo đạc, kiểm đếm, đánh giá thực tế mức độ tổn thất trước sự chứng kiến gia đình ông Q, bà B và cán bộ chính quyền địa phương. Các buổi làm việc này đều được thiết lập B văn bản vào các ngày 16/4/2015, ngày 24/12/2015 và ngày 02/3/2016.

Sau khi có dự toán, đại diện nhà thầu thi công trực tiếp là ông Lê Tuấn Hùng cùng với ông Khánh đơn vị bảo hiểm, đại diện Uỷ ban nhân dân phường VN là Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường, ông Trần Ngọc Sơn đại diện Ban quản lý dự án đã đến gia đình ông Q, bà B vận động nhận tiền bồi thường làm 02 giai đoạn: Giai đoạn 1: Số tiền là 274.853.379 đồng để gia đình xây lại ngay các hạng mục bị đổ. Số tiền còn lại sẽ được chi trả sau. Ông Q, bà B đồng ý nhận số tiền 274.853.379 đồng vào ngày 13/10/2016. Số tiền còn lại 918.444.621 đồng cho đến nay gia đình ông Q, bà B vẫn chưa nhận được. Hai con Rồng dài 3,8m, cao 1,2m và Động Sơn Trang chưa được áp giá bồi thường. Do vậy, ông Q, bà B khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần xây dựng BĐ 123 bồi thường số tiền còn lại là 918.444.621 đồng và đề nghị nhà thầu bồi thường giá trị hai con Rồng và Động Sơn Trang số tiền 300.000.000 đồng, cộng: 1.218.444.621 đồng. Sau đó, tại giai đoạn hoà giải, ông Q, bà B không yêu cầu phải bồi thường đối với hai hạng mục là hai con Rồng và Động Sơn Trang vì chưa được giám định, xác định giá trị thiệt hại.

Tại văn bản ngày 15/8/2019, ngày 30/9/2019 và quá trình giải quyết vụ án tại Toà án cấp sơ thẩm, bị đơn – Công ty Cổ phần Xây dựng BĐ 123 (viết tắt Công ty 234) trình bày:

Công trình xây dựng tuyến cống nước thải số 5 thuộc dự án thoát nước thải và quản lý chất rắn thành phố Hải Phòng giai đoạn 1 được Công ty 234 thi công từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc và đã làm đúng theo biện pháp thi công được Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư phê duyệt. Trong quá trình thi công với chiều sâu hố đào 2m-3,5m, chiều rộng hố đào 2,8m. Với biện pháp ép cừ lasen để tránh gây sạt lở cho các công trình nhà dân liền kề khu vực hố đào. Tuy nhiên, việc các công trình lân cận bị ảnh hưởng gián tiếp là không thể tránh khỏi. Lường trước được vấn đề này Ban quản lý dự án cải thiện điều kiện vệ sinh môi T4 Hải Phòng đã trực tiếp ký hợp đồng với bảo hiểm PVI Duyên Hải để thực hiện các công tác đền bù tổn thất (nếu có) cho các hộ dân liền kề sau khi công trình đi qua. Quy trình đền bù tổn thất được thực hiện theo các bước: Trước khi bắt đầu ép cừ và tiến hành đào đất, Nhà thầu kết hợp với chính quyền địa phương và các hộ dân liền kề hố đào tiến hành khảo sát hiện trạng vật dụng kiến trúc nhà ở trước khi thi công. Sau khi thi

công xong, các hộ dân liền kề hố đào nếu bị ảnh hưởng bởi công trình tiến hành làm đơn kiến nghị gửi chính quyền địa phương. Đơn vị thi công tiếp nhận đơn kiến nghị và gửi lên Ban quản lý dự án cải thiện điều kiện vệ sinh môi T4 Hải Phòng, Ban quản lý dự án làm thủ tục yêu cầu bảo hiểm PVI thống kê tổn thất cho các gia đình trong danh sách Ban quan lý dự án lập, Bảo hiểm PVI cử đơn vị giám định tiến hành thống kê tổn thất của hộ dân trong danh sách mà Ban quản lý dự án đưa lên. Căn cứ vào Biên bản giám định tổn thất, đơn vị thi công – Công ty Cổ phần xây dựng BĐ 123 lập phương án sửa chữa và thống nhất với hộ dân bị tổn thất về cách thức sửa chữa, lên dự toán trình ban điều hành Tổng Công ty xây dựng Bạch Đằng đóng dấu chuyển lên Ban quản lý dự án kiểm tra làm các thủ tục chuyển phương án sửa chữa, dự toán để Bảo hiểm PVI đánh giá. Bảo hiểm PVI đánh giá giá trị dự toán được trình lên, cắt giảm những giá trị không hợp lý trong quá trình thi công gây ra và thông báo một giá trị mới mà Bảo hiểm PVI chấp nhận đền bù cho các hộ dân bị tổn thất và giá trị bảo hiểm đền bù chỉ một lần duy nhất. Sau đó, Bảo hiểm PVI thông báo giá trị đền bù của hộ dân bị tổn thất cho Ban Quản lý dự án, đơn vị thi công kết hợp với Ban quản lý dự án thống nhất giá trị với hộ dân nếu đồng ý làm các thủ tục theo quy định để Bảo hiểm PVI trả tiền cho hộ dân bị tổn thất. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà B thì Công ty 234 có quan điểm như sau: Gia đình ông Q, bà B đã được Bảo hiểm PVI xác định tổn thất, được Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng lập dự toán trình bảo hiểm đánh giá trong đó có tất cả các hạng mục: Phần tường bao, cổng, sân vườn, Lầu Cô, Lầu Cậu, Lầu Phật, Hồ điều hoà, cây Hương. Tại Biên bản Bảo hiểm PVI thông báo giá trị cho bà B không có một câu chữ nào thể hiện đây là giá trị bồi thường đợt 1 cho bà Đặng Thị B và các phần còn lại ở giai đoạn 2. Điều này chứng tỏ Bảo hiểm chỉ chấp nhận đền bù cho những hạng mục tổn thất mà họ nhận định do ảnh hưởng của công trình (hạng mục tường bao, cổng, sân, vườn là các hạng mục giáp với hố đào, các hạng mục khác có khoảng cách xa hố đào). Việc Bảo hiểm cắt giảm các giá trị hạng mục so với dự toán đưa lên là rất nhiều ở gói thầu này. Công ty 234 chưa nhận được bất kỳ văn bản nào của Ban quản lý dự án cũng như Tổng Công ty về trách nhiệm phải trực tiếp đền bù thêm sau khi bảo hiểm đã tiến hành các thủ tục đến bù xong. Đoạn đường này, Công ty 234 cũng đã bàn giao từ năm 2017. Việc thống nhất với gia đình về đền bù thêm là do thoả thuận đơn phương giữa Ban quản lý với gia đình bà B. Công ty 234 không trực tiếp tham gia vào buổi giám định ngày 16/4/2015 nên không rõ những thiệt hại được ghi nhận tại Biên bản giám định này có đúng với thiệt hại thực tế của công trình nhà ông Q, bà B không. Do vậy Công ty 234 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà B.

Với nội dung như trên, tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 18/11/2021, Tòa án nhân dân quận KA, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào các Điều 162, 604,605, 608 của Bộ Luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần xây

dựng BĐ 123 phải bồi thường cho ông Trần Hải Q, bà Đặng Thị B số tiền là 759.870.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm thi hành án, quyết định về án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 30/11/2021, nguyên đơn – Công ty Cổ phần xây dựng BĐ 123 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Lý do: Toà án cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở giải quyết vụ án; Toà án cấp sơ thẩm không đưa đầy đủ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng trong vụ án và đánh giá vụ án không toàn diện, không xem xét đầy đủ tài liệu nên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Q, bà B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Q, bà B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên đối với kháng cáo của bị đơn: Kháng cáo của bị đơn không có cơ sở; bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng – khoản 6 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện trong thời hạn luật định nên còn thời hiệu khởi kiện – Điều 588 của Bộ luật Dân sự.

[3.1] Ngày 07/10/2011, Ban Quản lý dự án Cải thiện điều kiện vệ sinh môi T4 Hải Phòng (viết tắt là Ban quản lý dự án) là chủ đầu tư Gói thầu A1: Xây dựng tuyến cống nước thải: Tuyến 1, tuyến 4, tuyến 5 và đường dẫn tới nhà máy xử lý nước thải VN Dự án đầu tư xây dựng Hợp phần Thoát nước mưa và Hợp phần Thoát nước thải thuộc Dự án thoát nước mưa, nước thải và quản lý chất thải rắn Hải Phòng, giai đoạn 1. Ngày 07/10/2011, Ban quản lý đã ký Hợp đồng thi công xây dựng số 07/2011/HĐXD-BQL với Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng để thực hiện thi công gói thầu A1. Đồng thời ngày 22/12/2011, Ban quản lý dự án đã ký kết với Tổng Công ty Bảo hiểm PVI (viết tắt là PVI) Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng, lắp đặt và trách nhiệm đối với bên thứ 3, số: C23/OP/XDLD/04/02/11.

[3.2] Ngày 08/3/2013, Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng đã ký Hợp đồng số 0803/BDCC-BD234 với Công ty Cổ phần xây dựng BĐ 123 (viết tắt là Công ty 234) về việc Xây dựng tuyến cống nước thải số 05 và đường dẫn tới Nhà máy xử lý nước thải VN (bao gồm các thủ tục thông quan, vận chuyển, bảo quản, trung chuyển, lưu giữ ống gang cầu và phụ kiện do bên A cung cấp) thuộc Gói thầu A1.

[4] Công trình nhà ở và vật kiến trúc của gia đình ông Q, bà B tại địa chỉ số 184 phố KTD, phường VN trên đoạn đường thuộc trách nhiệm thi công của Công ty Cổ phần Xây dựng BĐ 123.

[5] Trước khi thi công đoạn đường này, đại diện Ban Quản lý Dự án Cải thiện vệ sinh môi T4 Hải Phòng, đại diện Uỷ ban nhân dân phường VN, Đại diện đơn vị thi công – Công ty 234 và đại diện gia đình ông Q, bà B đã lập Biên bản hiện T4 trước khi thi công để xác định hiện trạng nhà ở - vật kiến trúc của công trình xây dựng của gia đình ông Q, bà B. Ngày 16/4/2015, đại diện Công ty Cổ phần giám định Hàng hải Phương Bắc và đại diện bảo hiểm PVI đã lập Biên bản tiến hành giám định tình trạng nhà số 184 phố KTD ghi nhận hạng mục công trình bị hư hỏng.

[6] Tại Công văn số 538/BQL-KT ngày 14/9/2016 của Ban Quản lý dự án cải thiện điều kiện vệ sinh môi T4 gửi Bảo hiểm PVI Duyên Hải về việc giải quyết bồi thường tổn thất cho các hộ dân bị ảnh hưởng do thi công tuyến ống thoát nước trên đường KTD. Theo đó thì Ban quản lý dự án cho biết : "Sau khi thống nhất giá trị bồi thường trên cơ sở đánh giá của PVI Duyên Hải, hộ dân Đặng Thị B; địa chỉ: 184 KTD, LC đã đồng ý với giá trị bồi thường đợt 1 cho các hạng mục tường bao, cổng và sân vườn" với tổng giá trị: 274.853.379 đồng, trong đó tường bao, cổng: 213.094.000 đồng; sân vườn: 61.759.379 đồng. Ngày 13/10/2016, gia đình bà B xác nhận đã nhận số tiền 274.853.379 đồng.

[7] Theo Biên bản cuộc họp ngày 27/12/2017 tại Ban quản lý dự án, bao gồm thành phần tham dự: Ban quản lý dự án; Tổng Công ty Xây dựng bạch Đằng; Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Việt Nhật, Ban Điều hành gói thầu A2; Tổng công ty Xây dựng Thuỷ Lợi 4- CTCP, Ban điều hành gói thầu A4 để giải quyết

bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng, tránh kiến nghị kéo dài, vượt cấp. Sau khi thảo luận thì các bên liên quan thống nhất nội dung: Trách nhiệm giải quyết bồi thường tổn thất đối với bên thứ ba do thi công các hạng mục công trình của Dự án: "…Đối với tuyến cống nước thải số 5 (từ trạm bơm Chợ Hàng đến Nhà máy xử lý nước thải VN): Công ty Cổ phần Xây dựng BĐ 123". Nay nguyên đơn – ông Q, bà B cho rằng mới chỉ được bồi thường một số hạng mục hư hỏng, còn một số hạng mục hư hỏng đã được ghi nhận tại Biên bản giám định ngày 16/4/2015 chưa được bồi thường nên yêu cầu Công ty 234 phải tiếp tục bồi thường các hạng mục hư hỏng còn lại. Tuy nhiên, Công ty 234 cho rằng: Gia đình bà B đã nhận số tiền 274.853.379 đồng, Công ty xin chấp thuận mức bảo hiểm đối với gia đình bà B là 274.853.379 đồng và xin dừng giải quyết bảo hiểm đối gia đình bà B vì về nguyên tắc bảo hiểm chỉ bồi thường một lần. Công ty 234 cho rằng theo Biên bản họp giữa các bên ngày 27/12/2017 và theo Công văn số 84/BDCC-BĐH HP ngày 11/7/2017 của Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng thì danh sách các hộ kèm theo văn bản này không có tên gia đình bà B nên Công ty 234 chỉ có trách nhiệm bồi thường cho các hộ dân có công trình bị hư hỏng và chưa được nhận bồi thường.

[8] Tại giai đoạn phúc thẩm: Theo yêu cầu của bị đơn, xét thấy việc giám định nguyên nhân, mức độ thiệt hại và kiểm tra việc lập hồ sơ dự toán của cá nhân ông Lê Tuấn Hùng là cán bộ Ban điều hành dự án là cần thiết nên Toà án đã có văn bản gửi Trung tâm Tư vấn thiết kế xây dựng và Kiểm định chất lượng xây dựng công trình – Sở Xây dựng Hải Phòng (viết tắt là Trung tâm) đề nghị xác định nguyên nhân gây thiệt hại và xác định giá trị thiệt hại các hạng mục công trình của gia đình ông Q, bà B căn cứ vào Biên bản giám định ngày 16/4/2015. Tuy nhiên, ngày 30/6/2022 Trung tâm đã có văn bản trả lời: Với các tài liệu được cung cấp và hiện trạng công trình, Trung tâm không có đủ cơ sở để xác định nguyên nhân gây thiệt hại theo đề nghị của Toà án. Ngày 19/10/2022, Trung tâm tiếp tục có văn bản trả lời Toà án: Với hai tài liệu có trong hồ sơ và do đương sự cung cấp là Biên bản giám định ngày 16/4/2015 và Hồ sơ dự toán hạng mục: bồi thường tổn thất nhà bà Đặng Thị B, số 184 KTD của Ban điều hành dự án (ông Lê Tuấn Hùng ký), nếu chỉ căn cứ theo Biên bản giám định ngày 15/4/2015 thì không có đủ căn cứ để kiểm tra hồ sơ dự toán của Ban điều hành.

[9] Từ những nội dung trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Nếu chỉ căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ thì chưa đủ cơ sở để xác định Công ty 234 có tiếp tục phải bồi thường cho gia đình ông Q, bà B hay không và nếu phải bồi thường thì giá trị bồi thường cụ thể như thế nào. Toà án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào Biên bản giám định ngày 16/4/2015 (bản phô tô); Hồ sơ dự

toán do ông Lê Tuấn Hùng (Ban điều hành dự án) lập chưa được cơ quan giám định kiểm định để xác định giá trị Công ty 234 phải bồi thường cho nguyên đơn là chưa có căn cứ pháp lý và không khách quan. Để làm rõ được những vấn đề nêu trên và đánh giá trách nhiệm của Công ty 234 có nghĩa vụ phải bồi thường cho gia đình ông Q, bà B hay không thì cần phải đưa Ban quản lý dự án; Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng; Bảo hiểm PVI Duyên Hải là những người liên quan đến vụ việc vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đồng thời Toà án cấp sơ thẩm cần điều tra, thu thập, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ để làm rõ những vấn đề đã nêu trên. Việc Toà án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ đầy đủ, chưa xác định đủ người tham gia tố tụng trong vụ án là thiếu xót và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, Toà án cấp phúc thẩm đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Thiếu xót trong việc thu thập chứng cứ và vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn, huỷ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm – khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[11] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm - khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp kháng cáo của bị đơn – Công ty Cổ phần Xây dựng BĐ 123:

Huỷ bản án sơ thẩm 18/2021/DS-ST ngày 18/11/2021 và chuyển hồ sơ cho Toà án nhân dân quận KA, thành phố Hải Phòng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận KA,
TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận KA,
TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Phương